

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-01-2022

V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thu Trà.

Ông Ngô Minh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Ngọc B, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Ngọc B trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn M tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng hay bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cãi, anh M có lần đánh và có lời lẽ xúc phạm đến chị nên hiện tại anh chị đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Huỳnh Hoàng Th, sinh ngày 26/02/2010. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Th và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Văn M trình bày:*

Về hôn nhân: anh và chị Lê Ngọc B tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Nay chị B yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Huỳnh Hoàng Th, sinh ngày 26/02/2010. Sau khi ly hôn cháu Th có nguyện sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa anh M bảo lưu quan điểm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Lê Ngọc B có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Ngọc B.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc B và anh Huỳnh Văn M tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 77 năm 2009 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị B nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị B yêu cầu ly hôn, anh M đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị B và anh M là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Ngọc B, chị B được ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Huỳnh Hoàng Th, sinh ngày 26/02/2010. Sau khi ly hôn chị B yêu cầu được nuôi con, anh M xác định cháu Th có nguyện sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với cháu Th có nguyện vọng được sống cùng anh M. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu Th, anh M đủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để

anh M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hoàng Th, sinh ngày 26/02/2010. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Ngọc B phải chịu 300.000 đồng. Chị B đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019751 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Ngọc B.

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc B, chị Lê Ngọc B được ly hôn với anh Huỳnh Văn M.

Về nuôi con chung: anh Huỳnh Văn M được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Hoàng Th, sinh ngày 26/02/2010.

Chị Lê Ngọc B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Huỳnh Văn M.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Ngọc B phải chịu 300.000 đồng. Chị B đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019751 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương**